

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 133/2020/HNGĐ-ST

Ngày 24-8-2020

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Anh Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thành Biên

Ông Trần Đăng Khoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Quỳnh Như - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Dồn - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án thụ lý số 96/2020/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2020 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 193/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2020 và Thông báo về việc thay đổi lịch phiên tòa số 2066/2020/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đồng Thị H; địa chỉ nơi đăng ký thường trú: Thôn Khúc Giản, xã An T, huyện An L, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: Thôn An Hưng, xã Quang Tr, huyện Tứ K, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Đoàn Minh T; địa chỉ nơi đăng ký thường trú: Thôn Khúc Giản, xã An T, huyện An L, thành phố Hải Phòng; địa chỉ nơi ở hiện nay: Cộng hòa Liên bang Nga; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trình bày và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Chị Đồng Thị H và anh Đoàn Minh T xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Tiến, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng vào ngày 05/01/2015. Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng hòa thuận hạnh phúc, đến tháng 11 năm 2017 thì vợ chồng hay cãi nhau, bất đồng quan điểm nên chị Đồng Thị H có về nhà bố mẹ đẻ ở Hải Dương để sinh sống. Từ tháng 8 năm 2019 anh Đoàn Minh T sang Cộng Hòa Liên bang Nga làm việc đến nay chưa về

thăm chị và con lần nào. Vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, cuộc sống không hạnh phúc, xa cách nhau nên không còn quan tâm đến nhau nữa. Chị Đồng Thị H chỉ biết anh Đoàn Minh T lao động tại Cộng Hòa Liên bang Nga còn không biết địa chỉ cụ thể. Địa chỉ cuối cùng anh T ở Việt Nam trước khi đi sang Cộng Hòa Liên bang Nga là: Thôn Khúc Giản, xã An Tiến, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đoàn Minh T. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Đoàn Đồng T1, sinh ngày 12/5/2015. Ly hôn, chị đề nghị Tòa án giao con cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng vì hiện nay cháu Tâm đang ở cùng với chị. Về cấp dưỡng nuôi con chị không đề nghị anh T phải cấp dưỡng. Về tài sản chung: Chị Đồng Thị H trình bày giữa chị và anh Đoàn Minh T không có tài sản chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết. Chị Đồng Thị H đề nghị không tiến hành hòa giải và xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

Đối với anh Đoàn Minh T: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã thông báo cho gia đình anh Đoàn Minh T yêu cầu cung cấp địa chỉ của anh Đoàn Minh T ở Cộng Hòa Liên bang Nga cho Tòa án và yêu cầu gia đình anh Đoàn Minh T cho biết kết quả đã thông báo cho anh Đoàn Minh T biết để anh Đoàn Minh T gửi lời khai và cung cấp tài liệu, chứng cứ về Tòa án. Tuy nhiên, gia đình anh Đoàn Minh T vẫn không thực hiện yêu cầu trên của Tòa án. Tòa án đã ghi lời khai của bố mẹ đẻ anh Đoàn Minh T, thể hiện: Anh Đoàn Minh T vẫn thường xuyên liên lạc với gia đình qua mạng internet nhưng gia đình không biết địa chỉ cụ thể của anh Đoàn Minh T ở Cộng Hòa Liên bang Nga. Anh Đoàn Minh T đã được gia đình thông báo về việc chị Đồng Thị H có đơn ly hôn với anh, đồng ý với quan điểm của chị Đồng Thị H. Quan điểm của gia đình bị đơn thể hiện mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Đồng Thị H và anh Đoàn Minh T đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ, tham gia phiên tòa đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn anh Đoàn Minh T vắng mặt tại phiên tòa không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đúng theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Chị Đồng Thị H và anh Đoàn Minh T xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã An Tiến, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng ngày 05/01/2015 là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên, xét thấy mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đồng Thị H. Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung là cháu Đoàn Đồng T1 cho chị Đồng Thị H trực tiếp

nuôi dưỡng và không xem xét giải quyết yêu cầu cấp dưỡng. Về tài sản chung: Chị Đồng Thị H xác nhận không có tài sản, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Đây là vụ án tranh chấp về việc ly hôn. Bị đơn là anh Đoàn Minh T hiện đang sinh sống tại Cộng hòa Liên bang Nga, nguyên đơn chị Đồng Thị H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Hải Phòng, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về vắng mặt của đương sự: Chị Đồng Thị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Anh Đoàn Minh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện, anh Đoàn Minh T và chị Đồng Thị H xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Tiến, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng ngày 05/01/2015. Quan hệ hôn nhân giữa chị Đồng Thị H và anh Đoàn Minh T là hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến tháng 11/2017 thì ly thân. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, thời gian ly thân đến nay đã lâu. Thể hiện mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đề nghị ly hôn của chị Đồng Thị H.

[4] Về con chung: Chị Đồng Thị H và anh Đoàn Minh T có 01 con chung là cháu Đoàn Đồng T1, sinh ngày 12/5/2015. Khi ly hôn, chị Đồng Thị H đề nghị xin được nuôi con vì hiện nay cháu Tâm đang ở cùng với chị. Xét yêu cầu trên của chị Đồng Thị H là chính đáng nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị giao con chung cho chị Đồng Thị H nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chung chị Đồng Thị H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Không có yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đồng Thị H là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Chị Đồng Thị H và anh Đoàn Minh T được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 81, Điều 82; Điều 83; Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình; Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1

Điều 37; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 273; điểm d khoản 1 Điều 469; Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đồng Thị H được ly hôn anh Đoàn Minh T.
2. Về con chung: Giao cho chị Đồng Thị H trực tiếp nuôi con chung là cháu Đoàn Đồng T1, sinh ngày 12/5/2015. Việc nuôi con của chị Đồng Thị H được thực hiện cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.
3. Về tài sản chung: Không có yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.
4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đồng Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai số AA/2016/0008480 ngày 28 tháng 5 năm 2020 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng; chị Đồng Thị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.
5. Về quyền kháng cáo: Chị Đồng Thị H vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ. Anh Đoàn Minh T vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND xã An Tiến, An Lão, Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Anh Sơn